

Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 19 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Lê Văn K**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Chị **Lương Thị M**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Đội x, xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn K và chị Lương Thị M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và vợ chồng không có con chung. Bản thân anh chị đã tìm biện pháp cải thiện tình cảm và được gia đình hai bên động viên nhưng không có kết quả. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 12/2018 đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh K và chị M đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành giải thích quy định của pháp luật và hòa giải, động viên để vợ chồng anh chị về đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Anh K và chị M vẫn kiên quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh Lê Văn K và chị Lương

Thị M đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Lê Văn K và chị Lương Thị M không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Lê Văn K và chị Lương Thị M thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung của tổ chức, cá nhân nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Văn K và chị Lương Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Lê Văn K và chị Lương Thị M là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn K và chị Lương Thị M thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Anh Lê Văn K và chị Lương Thị M không có con chung nên không đặt ra giải quyết.
- Về quan hệ tài sản: Anh Lê Văn K và chị Lương Thị M thống nhất: Vợ chồng không có tài sản chung và không nợ chung của tổ chức, cá nhân nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn K và chị Lương Thị M mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Lê Văn K và chị Lương Thị M đã nộp theo biên lai thu số 0003524 và số 0003525 ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh Lê Văn K và chị Lương Thị M đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhân:**

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

